

Số: /TB-MGHD

Long Phụng, ngày 04 tháng 4 năm 2024

## THÔNG BÁO

### Về việc thu học phí năm học 2023-2024 (đợt 2)

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021, Quy định chế độ cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở GD và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Hướng dẫn Liên sở số 9599/HDL5-YT-TC-GDDT ngày 31 tháng 12 năm 2021 về việc thực hiện giảm học phí đối với giấy chứng nhận thôi để hẫn theo QĐ số 22/2021/QĐ-UBND ngày 29/6/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 30/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định một số chính sách dân số trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 41/2023/QĐ-UBND ngày 09/10/2023 của UBND tỉnh Long An, Quyết định về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của UBND tỉnh về qui định mức thu học phí năm học 2023-2024 đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và cơ sở giáo dục thường xuyên chưa tự đảm bảo chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định số 10/2024/QĐ-UBND ngày 05/03/2024 của UBND tỉnh Long An, Quyết định về việc sửa đổi khoản 2 Điều 1 Quyết định số 41/2023/QĐ-UBND ngày 09/10/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu học phí năm học 2023-2024 đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và cơ sở giáo dục thường xuyên chưa tự đảm bảo chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Long An;

Căn cứ Công văn số 1951/GDDT-TH ngày 16 tháng 9 năm 2022 về việc tăng cường triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong ngành giáo dục.

Trường mẫu giáo Hướng Dương thông báo thu học phí năm học 2023-2024 (đợt 2) như sau:

**1. Đối tượng:** Tất cả các trẻ đang học tại trường MG Hướng Dương .

**2. Đối tượng được miễn, giảm học phí (Điều 15, điều 16 Nghị định 81/2021/NĐ-CP) như sau:**

**2.1 Đối tượng được miễn 100% học phí gồm:**

- Trẻ khuyết tật;
- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại khoản

1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; thuộc những trường hợp sau:

- + Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi;
- + Mồ côi cả cha và mẹ;
- + Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại mất tích theo quy định của pháp luật;
- + Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;
- + Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- + Cả cha và mẹ mất tích theo quy định của pháp luật;
- + Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;
- + Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- + Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;
- + Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- + Cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Trẻ thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ;

- Trẻ em mầm non và học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông là con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 27/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định một số chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ.

## **2.2. Đối tượng được giảm 50% học phí gồm:**

- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, sinh viên là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên;

- Trẻ thuộc diện hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ;

- Thuộc diện kế hoạch hóa gia đình.

### 3. Mức thu học phí năm học 2023-2024

- **Đợt 1 (Học kỳ 1): Đã thu** (Theo Quyết định số 41/2023/QĐ-UBND ngày 09/10/2023 Quyết định về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của UBND tỉnh) với số tiền như sau:

3.1. HS không thuộc diện miễn, giảm: 500.000 đ/5 tháng

3.2. HS thuộc diện miễn, giảm 50 % học phí: 250.000đ/5 tháng

- **Đợt 2 (Học kỳ 2):**

Nhà trường thông báo điều chỉnh mức thu cả năm học (Theo Quyết định số 10/2024-UBND tỉnh Long An, ngày 05/3/2024) như sau:

+ Khối mầm: 93.000đ/tháng x 9 tháng = 837.000đ

+ Khối chồi: 77.000đ/tháng x 9 tháng = 693.000đ

+ Khối lá: 66.000đ/tháng x 9 tháng = 594.000đ

**Nay Nhà trường thông báo thu học phí học kỳ 2 từng độ tuổi như sau:**

a) Đối với đối tượng không có chế độ miễn, giảm:

+ **Khối mầm: 337.000đ** (Học kỳ 1, phụ huynh đã đóng học phí 5 tháng với số tiền là 500.000đ/trẻ).

+ **Khối chồi: 193.000đ** (Học kỳ 1, phụ huynh đã đóng học phí 5 tháng với số tiền là 500.000đ/trẻ).

+ **Khối lá: 94.000đ** (Học kỳ 1, phụ huynh đã đóng học phí 5 tháng với số tiền là 500.000đ/trẻ).

b) Đối với đối tượng có chế độ miễn, giảm 50%:

+ **Khối mầm: 168.500đ** (Học kỳ 1, phụ huynh đã đóng học phí 5 tháng với số tiền là 250.000đ/trẻ).

+ **Khối chồi: 96.500đ** (Học kỳ 1, phụ huynh đã đóng học phí 5 tháng với số tiền là 250.000đ/trẻ).

+ **Khối lá: 47.000đ** (Học kỳ 1, phụ huynh đã đóng học phí 5 tháng với số tiền là 250.000đ/trẻ).

c) Đối với đối tượng có chế độ miễn, giảm 100%: Không thu

**4. Thời gian thu đợt 2: Phụ huynh đóng học phí học kỳ 2 từ ngày 05/4/2024 đến hết ngày 29/4/2024.**

**5. Hình thức thu:** Thanh toán không dùng tiền mặt (Chuyển khoản vào tài khoản của trường)

**Tên ngân hàng:** Ngân hàng Agribank chi nhánh Cần Giuộc Đông Long An- PGD Tân Tập

**Số tài khoản:** 6604201005038

**Tên tài khoản (người thụ hưởng):** Trường Mẫu Giáo Hướng Dương

**Nội dung nộp tiền:** họ tên trẻ + lớp + học phí.

Trên đây thông báo thu học phí năm học 2023-2024 (đợt 2) của trường Mẫu Giáo Hướng Dương. Thông báo này được dán trên bảng công khai của trường, gửi đến bộ phận kế toán, giáo viên chủ nhiệm các lớp để thông báo rộng rãi đến cha mẹ học sinh.

Trân trọng thông báo./.

**Nơi nhận:**

- HT, PHT trường;
- CMHS trường;
- CB, GV, NV trường;
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Uyên Phương**

